

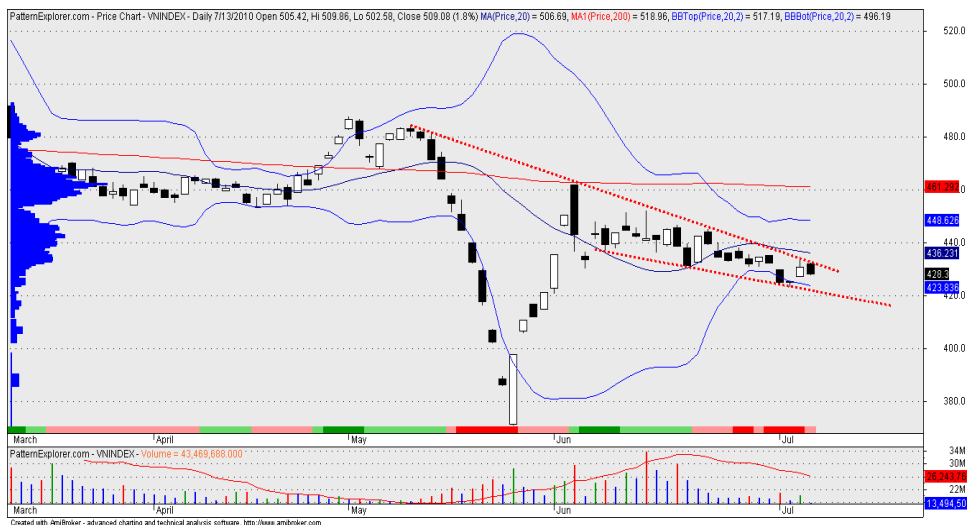
### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

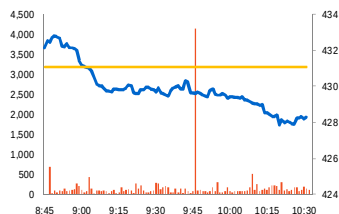
#### Tổng quan thị trường

|                       | Giá trị | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| VN-Index              | 428.30  | -2.75    | -0.64%  |
| KLGD (triệu ck)       | 21.78   | -3.58    | -14.11% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 498.65  | 107.70   | 27.55%  |
| Tổng cung (triệu ck)  | 27.09   | -13.91   | -33.92% |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 39.77   | 3.46     | 9.54%   |
| Giao dịch NN          |         |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 3.25    | 1.66     | 104.77% |
| KL bán (triệu ck)     | 3.64    | 1.16     | 46.52%  |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 217.47  | 176.00   | 424.42% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 218.99  | 162.84   | 289.97% |



Đồ thị VN-Index.

#### Biến động trong ngày



Phiên hôm nay, thị trường đã sụt giảm trở lại với KLGD cũng thoái lùi trở về mức thấp kỉ lục trong 3 tháng qua. Thị trường hoàn thành bước dịch chuyển retest lại ngưỡng 430, chính thức xác nhận ngưỡng này là một kháng cự mạnh trong ngắn hạn. Các công cụ xu thế như ADX, MACD, Bollinger Bands cho thấy thị trường chưa có khả năng sụt giảm mạnh. Hiện tại VN-Index xác lập được một kênh dao động nhỏ mà trong ngắn hạn sẽ giới hạn khoảng dao động của VN-Index trong khoảng 420 – 430 điểm.

Việc NHNN giảm lãi suất OMO xuống 14% cho thấy thanh khoản của các NHTM đã tốt hơn. Các chuyên gia và tổ chức nước ngoài tỏ ra quan ngại về vấn đề hạ lãi suất quá sớm. Nếu nói lòng quá sớm có thể sẽ gây áp lực lên CPI và gây khó khăn cho công cuộc kiềm chế lạm phát.

Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax:

393439999

*VN-Index có thể sẽ giảm nhẹ trong 1-2 phiên sắp tới, tuy nhiên chưa có dấu hiệu có thể giảm mạnh quá ngưỡng 410 điểm. Ngược lại, áp lực bán ra có thể tăng mạnh tại vùng 430 điểm. Trong ngắn hạn thị trường vẫn thể hiện trạng thái dao động với dòng tiền duy trì rất thấp. NĐT ngắn hạn có thể giao dịch trong thị trường sideways với việc tăng giảm tỷ lệ cổ phiếu sẵn có trong tài khoản tương ứng với dao động trong khoảng 410 – 430 điểm của thị trường. Do thị trường dao động hẹp nên kì vọng lợi nhuận rất thấp, NĐT không nên giải ngân vào những phiên tăng điểm. NĐT trung – dài hạn chưa nên tham gia vào thị trường.*

## HNX:

## Nhận định thị trường:

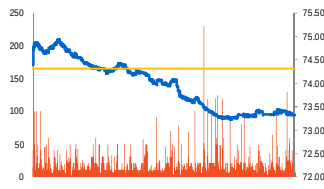
### Tổng quan thị trường

|                       | Giá trị | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index             | 73.44   | -0.87    | -1.17%  |
| KLGD (triệu ck)       | 22.49   | -6.71    | -23.00% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 258.45  | -72.44   | -21.89% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 45.80   | 14.80    | 47.74%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 36.36   | -12.89   | -26.17% |
| Giao dịch NN          |         |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 0.67    | 0.20     | 41.46%  |
| KL bán (triệu ck)     | 0.27    | -0.17    | -39.19% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 9.83    | 3.81     | 63.39%  |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 4.15    | -2.14    | -34.06% |



Đồ thị HNX-Index.

### Biến động trong ngày



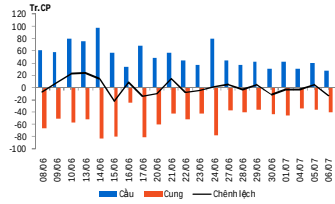
- HNX-Index có thể tiếp tục giảm trong 1 -2 phiên sắp tới với mức sụt giảm không quá mạnh.
- Công cụ bollinger band biến động tương đối rộng, chỉ báo Money Flow Index đã bắt đầu đi vào vùng Quá Bán cho thấy khả năng giảm sâu của HNX khó xảy ra trong ngắn hạn, đồng thời khoảng dao động của HNX-Index có thể sẽ lớn hơn nhiều so với HSX.
- Thị trường vẫn phân hóa mạnh và vẫn còn nhiều cổ phiếu không có thanh khoản ngay cả khi thị trường bật tăng mạnh. Mặc dù dòng tiền suy yếu mạnh nhưng lực bán tháo không nhiều.
- Sự phân hóa dòng tiền ngày càng mạnh. Một đặc điểm đáng chú ý là dòng tiền hiện đang tập trung mạnh trên nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán (KLS, BVS, VND...)

*HNX-Index có thể sẽ giảm nhẹ trong 1 -2 phiên tới và khó có thể giảm sâu. HNX-Index thể hiện trạng thái sideway khoảng dao động tương đối rộng. Thị trường có dấu hiệu phân hóa tương đối mạnh khi dòng tiền tập trung nhiều trên các mã cổ phiếu ngành chứng khoán. NĐT có thể thực hiện giảm tỷ lệ cổ phiếu khi HNX-Index tăng lên vùng 76 điểm, và tăng cường giải ngân các mã đã có sẵn khi thị trường giảm về vùng 70 điểm. Do tính chất biến động quá ngắn của thị trường, NĐT chỉ nên mua các mã đã có sẵn trong tài khoản để tránh rủi ro T+4.*

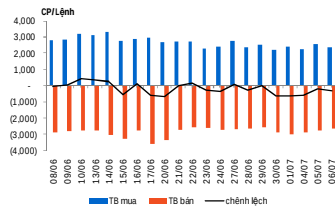
HSX:

## Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

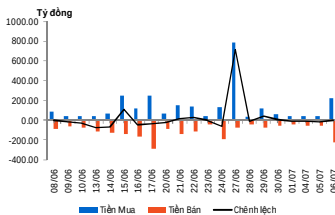
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



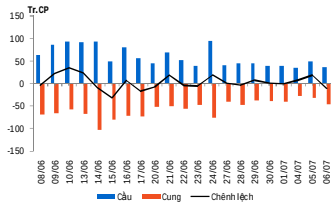
Thị trường chứng khoán sáng 06/07 đã tỏ ra thận trọng hơn sau đợt tăng điểm mạnh ngày hôm qua. VN-Index khép lại đợt khấp lênh thứ nhất chỉ tăng nhẹ 1.52 điểm, tức khoảng 0.35% lên 432.55 điểm. Sang đợt khấp lênh liên tục, sau một vài phút đầu còn duy trì mức tăng nhẹ, thị trường lại quay lại sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn lần lượt giảm giá mặc dù biên độ giảm không lớn, một vài mã có được mức tăng yếu như VIC, MSN, CTG, FPT, HSG và KDC. Đà giảm của VN-Index đến 9h30 đạt 1.14 điểm, khoảng 0.26% xuống 429.89 điểm, và tiếp tục mở rộng lên 2.82 điểm khi kết thúc đợt khấp lênh liên tục. Cuối phiên, VN-Index giảm 2.73 điểm, tương ứng 0.63% xuống còn 428.3 điểm

Thanh khoản HOSE vẫn ở mức thấp với chỉ có khoảng 22 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 518 tỷ đồng, nhưng trong đó giao dịch thỏa thuận lại chiếm đến 8.49 triệu cổ phiếu, tương đương 300 tỷ đồng.

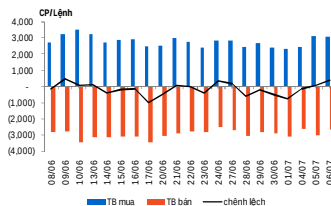
Khối ngoại tăng giao dịch nhưng chủ yếu tăng nhờ khối lượng thoả thuận. Khối ngoại mua vào 3.452.150 chứng khoán với giá trị là hơn 236 tỷ đồng, tăng 117% về khối lượng và tăng 471% về giá trị, trong khi bán ra 3.864.320 chứng khoán với giá trị là gần 219 tỷ đồng, tăng 55% về khối lượng và tăng 290% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó

## HNX:

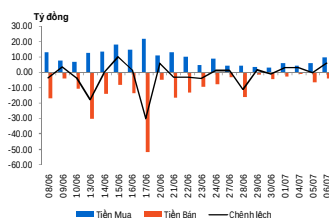
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường Hà Nội:

Sàn Hà Nội sau khi tăng khoảng 0.5 điểm lúc đầu phiên đã quay đầu giảm điểm, nhưng đà giảm của thị trường diễn ra chậm hơn nhờ các mã có vốn hóa lớn như BVS, KLS, và VND nâng đỡ. Đến giữa phiên, với 137 mã cổ phiếu giảm, bao gồm cả KLS, BVS, VND và PVX... thị trường mất lực hỗ trợ, HNX-Index mở rộng đà giảm đến 0.92%, tức 0.68 điểm lùi về 73.63 điểm. Cuối đợt khóp lệnh liên tục, HNX-Index mất 1 điểm và số lượng cổ phiếu giảm là 166 mã. Chốt phiên HNX-Index thu hẹp đà giảm xuống 0.87 điểm, tức khoảng 1.17% và chốt tại 73.44 điểm. Trên HNX có 184 mã giảm, 72 mã tăng và 52 mã đứng giá.

Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 22.5 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị 258.45 tỷ đồng, giảm đáng kể so với phiên trước.

Trên sàn Hà Nội, khối ngoại mua ròng trở lại, giao dịch vẫn thấp. Cụ thể, họ mua vào 39 mã với tổng khối lượng đạt 666.000 cổ phiếu, Trong khi đó họ bán ra 15 mã với tổng khối lượng đạt 270.400 cổ phiếu,

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

### ***PXS- CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí: VF2 nâng tỷ lệ sở hữu lên 6.35%***

Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2) đã mua 147,560 cổ phiếu, và thực hiện quyền mua 1,176,410 cổ phiếu PXS. Qua đó, VF2 nâng số lượng nắm giữ lên 2,382,820 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 6.35% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Lý do thay đổi sở hữu là do công ty thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 20 triệu lên 37,518,001 đơn vị.

Giao dịch trên diễn ra vào ngày 23/06.

Trước đó, VF2 chỉ nắm giữ 1,058,850, chiếm 5.29% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của PXS.

### ***PVF- Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam đăng ký bán hết cổ phiếu PVL***

PVF đăng ký bán hết 4,505,300 cổ phiếu CTCP Bất động sản điện lực dầu khí Việt Nam (PVL), tương đương với 9.01% vốn.

Thời gian đăng ký bán từ ngày 05/07 đến ngày 01/09. Mục đích thực hiện giao dịch là ủy quyền bán cho khách hàng ủy thác và cơ cấu danh mục đầu tư thông qua phương thức giao dịch là thỏa thuận và khớp lệnh.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX không có cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá. Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 6.98%), PXM (giảm 4.17%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,01% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,65 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/07:

| STT | Mã  | Tên công ty                                   | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|-----------------------------------------------|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1   | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị          | 5,700              | -         | ↔ 0.00        | 0.50  | 16.76         | HNX           |
| 2   | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông              | 4,600              | 8,000     | ↓ -2.13       | 0.58  | 35.38         | HNX           |
| 3   | PFL | CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN        | 7,200              | 53,400    | ↓ -2.70       | 0.62  | 4.44          | HNX           |
| 4   | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam         | 16,900             | 230,200   | ↓ -2.31       | 0.99  | 1.66          | HNX           |
| 5   | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN     | 8,400              | 18,600    | ↓ -2.33       | 0.69  | 17.86         | HNX           |
| 6   | PSG | CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn        | 8,000              | 2,900     | ↔ 0.00        | 0.74  | 34.78         | HNX           |
| 7   | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                      | 7,200              | 280,800   | ↓ -1.37       | 0.72  | 5.41          | HNX           |
| 8   | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 15,500             | 168,200   | ↓ -3.13       | 0.92  | 2.32          | HNX           |
| 9   | PVE | Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí       | 9,800              | 86,300    | ↓ -2.00       | 1.72  | 4.47          | HNX           |
| 10  | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc         | 12,300             | 632,200   | ↓ -1.60       | 0.79  | 8.85          | HNX           |
| 11  | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí                    | 15,100             | 101,500   | ↓ -0.66       | 0.65  | 7.63          | HNX           |
| 12  | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN    | 8,000              | 10,700    | ↓ -6.98       | 0.77  | 10.26         | HNX           |
| 13  | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí            | 17,000             | 37,200    | ↓ -1.73       | 1.44  | 4.55          | HNX           |
| 14  | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN                  | 11,700             | 2,068,800 | ↓ -2.50       | 0.52  | 4.40          | HNX           |
| 15  | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí     | 31,900             | 213,040   | ↓ -0.31       | 1.91  | 5.15          | HSX           |
| 16  | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí            | 12,700             | 172,810   | ↓ -1.55       | 1.14  | 6.94          | HSX           |
| 17  | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN         | 34,800             | 23,610    | ↓ -1.97       | 2.35  | 10.46         | HSX           |
| 18  | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí         | 7,700              | 47,360    | ↓ -2.53       | 0.68  | 5.32          | HSX           |
| 19  | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí      | 40,200             | 41,000    | ↓ -2.43       | 3.10  | 15.41         | HSX           |
| 20  | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí                   | 17,900             | 73,930    | ↓ -2.19       | 1.59  | 21.40         | HSX           |
| 21  | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                     | 4,600              | 264,060   | ↓ -2.13       | 0.59  | 36.30         | HSX           |
| 22  | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí  | 8,300              | 35,890    | ↔ 0.00        | 0.71  | 1.89          | HSX           |
| 23  | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung               | 6,900              | 26,660    | ↓ -4.17       | 0.62  | 7.82          | HSX           |
| 24  | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí      | 10,200             | 49,480    | ↓ -1.92       | 0.92  | N/A           | HSX           |
| 25  | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí        | 5,800              | 3,710     | ↓ -1.69       | 0.58  | N/A           | HSX           |
| 26  | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2            | 5,900              | 7,800     | ↓ -4.84       | N/A   | N/A           | UPCOM         |
| 27  | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long                 | 3,100              | 10,200    | ↓ -3.13       | 0.29  | N/A           | UPCOM         |
| 28  | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng                | 3,600              | -         | ↔ 0.00        | N/A   | N/A           | UPCOM         |
| 29  | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ             | 4,500              | 6,600     | ↑ 2.27        | 0.40  | N/A           | UPCOM         |
| 30  | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương               | 2,700              | -         | ↓ -3.57       | 0.27  | N/A           | UPCOM         |

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

| Công ty                                                       | VĐL<br>(tỷ đồng) | Tổng số CP<br>chào bán | Giá khởi<br>điểm<br>(đ/cp) | Ngày đấu giá |
|---------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|----------------------------|--------------|
| Tổng Công ty Miền Trung – TNHH Một thành viên (COSEVCO)       | 450.             | 23.978.076             | 10.300                     | 27/06/2011   |
| Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh                 | 34.69            | 924.709                | 15.000                     | 24/06/2011   |
| Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh                  | 3000             | 3.679.870              | 10.100                     | 17/06/2011   |
| Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang | 151.3            | 2.572.100              | 10,000                     | 16/06/2011   |
| Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi                 | 4.248            | 105.653.700            | 10.200                     | 15/06/2011   |

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty                                       | Địa chỉ đăng<br>ký niêm yết | VĐL<br>(tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|-----------------------------------------------|-----------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Chứng Khoán Bảo Minh                     | HOSE                        | 300              | 07/06/2011     |
| CTCP Phân bón và Hoá Chất Dầu khí Đông Nam Bộ | HOSE                        | 125              | 03/06/2011     |
| CTCP Nhựa Bảo Vân                             | HOSE                        | 240              | 27/05/2011     |
| CTCP Tập đoàn Thiên Quang                     | HNX                         | 100              | 20/5/2011      |
| CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí                | HNX                         | 100              | 17/05/2011     |
| CTCP Tập đoàn FLC                             | HNX                         | 170              | 26/4/2011      |

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty                                       | Địa chỉ đăng<br>ký niêm yết | VĐL<br>(tỷ đồng) | Ngày được chấp<br>thuận |
|-----------------------------------------------|-----------------------------|------------------|-------------------------|
| CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh | HNX                         | 72               | 14/6/2011               |
| CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX               | HSX                         | 100              | 25/05/2011              |
| CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông              | HSX                         | 87               | 10/05/2011              |
| CTCP COMA 18                                  | HSX                         | 120              | 13/05/2011              |

### Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty                                   | Mã CK | Địa chỉ<br>niêm yết | Vốn điều<br>lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn<br>(Đồng) | Ngày giao<br>dịch |
|-------------------------------------------|-------|---------------------|--------------------------|------------------------|-------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát | HPR   | HNX                 | 48.00                    |                        | 12/05/2011        |
| CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO          | VIE   | HNX                 | 15,612                   |                        | 06/05/2011        |
| CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An  | DIH   | HNX                 | 29,999                   |                        | 27/04/2011        |
| CTCP Than Miền Trung - TKV                | CZC   | UPCOM               | 26.68                    |                        | 05/04/2011        |

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| VNM | 115,000    | 115,000  | 0.00  | 142,483                            |
| STB | 12,900     | 12,800   | -0.78 | 62,727                             |
| FPT | 45,900     | 46,700   | 1.74  | 30,906                             |
| SSI | 18,100     | 18,000   | -0.55 | 27,720                             |
| VCB | 28,400     | 28,100   | -1.06 | 14,807                             |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| KLS | 11,000     | 10,800   | -1.82 | 45,972                             |
| VND | 11,100     | 10,900   | -1.80 | 32,477                             |
| BVS | 15,500     | 15,700   | 1.29  | 25,597                             |
| PVX | 12,000     | 11,700   | -2.50 | 24,761                             |
| SCR | 11,100     | 10,700   | -3.60 | 13,593                             |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| ST8 | 12,400     | 13,000   | 600   | 4.84 |
| LHG | 31,300     | 32,700   | 1,400 | 4.47 |
| VCF | 68,500     | 71,500   | 3,000 | 4.38 |
| D2D | 18,700     | 19,500   | 800   | 4.28 |
| KSB | 48,000     | 50,000   | 2,000 | 4.17 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| SJ1 | 23,100     | 24,700   | 1,600 | 6.93 |
| TV3 | 10,200     | 10,900   | 700   | 6.86 |
| VIX | 7,300      | 7,800    | 500   | 6.85 |
| DHI | 4,400      | 4,700    | 300   | 6.82 |
| SGH | 73,500     | 78,500   | 5,000 | 6.80 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| AGR | 10,000     | 9,500    | -500   | -5.00 |
| VNS | 22,000     | 20,900   | -1,100 | -5.00 |
| KSA | 14,000     | 13,300   | -700   | -5.00 |
| SSC | 24,000     | 22,800   | -1,200 | -5.00 |
| BGM | 14,100     | 13,400   | -700   | -4.96 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| DZM | 38,600     | 35,900   | -2,700 | -6.99 |
| PVR | 8,600      | 8,000    | -600   | -6.98 |
| MHL | 18,700     | 17,400   | -1,300 | -6.95 |
| HTB | 59,000     | 54,900   | -4,100 | -6.95 |
| VC1 | 20,300     | 18,900   | -1,400 | -6.90 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| VNM | 138,777               | VNM | 139,150               |
| FPT | 24,909                | FPT | 28,689                |
| VIC | 14,106                | VIC | 13,436                |
| VCB | 13,470                | VCB | 12,254                |
| HAG | 4,957                 | SBT | 4,264                 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVX | 4,227                 | NTP | 1,742                 |
| NTP | 1,752                 | PVX | 1,191                 |
| PVI | 1,272                 | HDO | 411                   |
| ICG | 444                   | VND | 325                   |
| VNF | 346                   | PVI | 248                   |



## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**